

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN
MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	14 - 39

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Tây Ninh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Mía đường Tây Ninh được thành lập từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp nhà nước - Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh theo Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3900243272, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 5 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 (về việc chuyển đổi hình thức sở hữu) ngày 17 tháng 02 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
- Điện thoại : (066) 3 753 259
- Fax : (066) 6 250 363

Công ty có Nhà máy Gạo Xuất khẩu Tây Ninh đặt tại ấp Bến, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư số 45221000169, chứng nhận lần đầu ngày 22 tháng 7 năm 2011 và chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 13 tháng 12 năm 2012 do Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh cấp.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: Trồng cây mía; Sản xuất đường; bán cao su; Trồng cây lấy củ có chất bột; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; Thoát nước và xử lý nước thải; Bán buôn gạo, thóc, ngô, các loại hạt ngũ cốc nông sản; Hoạt động tài chính khác; Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Lắp đặt hệ thống điện; Sản xuất bia và mạch nha ủ lên bia; Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng đóng chai; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Bán buôn đường, sữa, các sản phẩm sữa, bánh, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước; Hoàn thiện công trình xây dựng; kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Bốc xếp hàng hóa cảng sông; Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch; Trồng cây cao su; Buôn bán gạo; Sản xuất sản phẩm khác từ cao su; Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác; Buôn bán máy móc thiết bị và phụ tùng khác; Xay xát và sản xuất bột thô; Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột; Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Tư vấn thiết kế, thi công xây dựng công trình.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Ngữ	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 02 năm 2016
Ông Nguyễn Quốc Việt	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 02 năm 2016
Bà Trần Quế Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 02 năm 2016
Ông Phùng Nguyễn Âu Đệ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 02 năm 2016
Ông Quốc Hồ Đình Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 02 năm 2016

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Huỳnh Thành Nhân	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 6 năm 2016
Ông Lê Quốc Phong	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 02 năm 2016
		Miễn nhiệm ngày 17 tháng 6 năm 2016
Bà Lưu Đặng Mỹ Quỳnh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 02 năm 2016

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quốc Việt	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 02 năm 2016
		Miễn nhiệm ngày 11 tháng 10 năm 2016
Ông Nguyễn Phong Phú	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 3 năm 2016

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Thanh Ngữ - Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 17 tháng 02 năm 2016).

Ông Nguyễn Thanh Ngữ đã ủy quyền cho Ông Nguyễn Phong Phú – Phó Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 theo Quyết định số 62/2016/QĐ-CT.HĐQT ngày 13 tháng 10 năm 2016.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Phó Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị



Nguyễn Thanh Ngữ
Chủ tịch

Ngày 11 tháng 3 năm 2017





**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0189/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Mía đường Tây Ninh (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 21 tháng 01 năm 2017, từ trang 07 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Mía đường Tây Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh (trước khi chuyển đổi) từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 16 tháng 02 năm 2016 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 15 tháng 4 năm 2016.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1199-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		45.102.089.703	26.416.257.664
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.459.692.899	1.140.104.236
1. Tiền	111		1.459.692.899	1.140.104.236
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		16.485.327.769	20.307.199.855
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	5.878.291.861	1.632.217.346
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	2.620.535.150	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4a	4.511.702.000	5.211.702.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	3.474.798.758	13.463.280.509
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		26.603.765.981	4.081.653.769
1. Hàng tồn kho	141	V.6	26.603.765.981	4.081.653.769
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		553.303.054	887.299.804
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	551.204.795	885.201.545
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	2.098.259	2.098.259
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		296.231.921.026	317.017.768.552
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		10.267.573.000	14.728.275.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.4b	10.216.573.000	14.728.275.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	51.000.000	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		82.671.650.599	88.105.905.940
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	74.528.457.106	80.393.090.625
- Nguyên giá	222		96.877.594.456	100.280.257.259
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(22.349.137.350)	(19.887.166.634)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	8.143.193.493	7.712.815.315
- Nguyên giá	228		8.773.471.928	8.125.189.560
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(630.278.435)	(412.374.245)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10	10.947.416.521	11.839.288.151
- Nguyên giá	231		18.812.137.470	18.812.137.470
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(7.864.720.949)	(6.972.849.319)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		795.500.000	497.760.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	795.500.000	497.760.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.12	179.353.796.274	189.274.814.127
1. Đầu tư vào công ty con	251		80.440.691.206	80.440.691.206
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		94.231.327.714	94.231.327.714
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		14.602.795.207	14.602.795.207
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(9.921.017.853)	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		12.195.984.632	12.571.725.334
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	12.195.984.632	12.571.725.334
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		341.334.010.729	343.434.026.216

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		57.522.718.020	49.394.026.216
I. Nợ ngắn hạn	310		46.631.873.264	34.046.580.992
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	696.745.409	235.698.004
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	7.895.953.700	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	256.680.101	4.438.252.766
4. Phải trả người lao động	314		11.806.467	873.440.701
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	727.906.947	468.586.166
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.18a	127.697.000	226.410.656
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19	1.104.039.651	17.219.469.277
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a	34.991.913.068	8.916.600.468
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	819.130.921	1.668.122.954
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		10.890.844.756	15.347.445.224
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.18b	863.636.373	863.636.373
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	40.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b	10.027.208.383	14.443.808.851
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		283.811.292.709	294.040.000.000
I. Vốn chủ sở hữu	410		283.811.292.709	294.040.000.000
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22	294.040.000.000	294.040.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		294.040.000.000	294.040.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22	(10.228.707.291)	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(10.228.707.291)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		341.334.010.729	343.434.026.216

Tây Ninh, ngày 28 tháng 02 năm 2017


 Nguyễn Thị Hồng Yến
 Người lập


 Võ Công Minh
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Phong Phú
 Phó Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	165.864.057.690	3.807.469.188
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	411.417.280	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		165.452.640.410	3.807.469.188
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	159.600.302.430	3.711.771.904
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		5.852.337.980	95.697.284
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	3.565.499.809	3.915.377.041
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	12.283.025.670	138.689.138
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.347.058.891	123.839.138
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	1.739.186.753	66.193.160
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	6.133.511.667	2.959.716.940
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(10.737.886.301)	846.475.087
11. Thu nhập khác	31	VI.8	923.207.271	60.806.458
12. Chi phí khác	32	VI.9	414.028.261	109.994.155
13. Lợi nhuận khác	40		509.179.010	(49.187.697)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(10.228.707.291)	797.287.390
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(10.228.707.291)	797.287.390
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	-	-

Tây Ninh, ngày 28 tháng 02 năm 2017


 Nguyễn Thị Hồng Yến
 Người lập


 Võ Công Minh
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Phong Phú
 Phó Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(10.228.707.291)	797.287.390
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8,V.9,V.10	5.518.568.130	680.546.828
- Các khoản dự phòng	03	V.12	9.921.017.853	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4,VI.9	(3.014.332.333)	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	2.347.058.891	123.839.138
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		4.543.605.250	1.601.673.356
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(4.655.714.718)	(4.072.485.539)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(22.522.112.212)	671.196.615
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(10.294.655.146)	(15.229.459.642)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		709.737.452	91.821.892
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.17,VI.5	(2.172.598.277)	(13.808.219)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(2.560.833.763)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.21	(848.992.033)	(1.360.751.572)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(37.801.563.447)	(18.311.813.109)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8,V.9,V.11	(1.566.561.822)	(38.181.818)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.8,VI.9	1.670.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.4a	5.211.702.000	650.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(4.500.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a,VI.4	11.147.299.800	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		16.462.439.978	(3.888.181.818)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

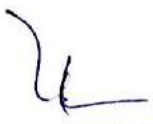
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.20	44.306.023.850	9.000.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.20	(22.647.311.718)	(4.500.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>21.658.712.132</i>	<i>4.500.000.000</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		319.588.663	(17.699.994.927)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		1.140.104.236	18.840.099.163
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		1.459.692.899	1.140.104.236

Tây Ninh, ngày 28 tháng 02 năm 2017


 Nguyễn Thị Hồng Yến
 Người lập


 Võ Công Minh
 Kế toán trưởng




 Nguyễn Phong Phú
 Phó Tổng Giám đốc

315-G
 TỶ
 HỮU HẠN
 TƯ VẤN
 C
 ĐƠN VỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Mía đường Tây Ninh (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất nông nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất và kinh doanh gạo; Cho thuê bất động sản đầu tư; Kinh doanh thương mại; Trồng và chăm sóc mía; Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Dịch vụ bốc xếp hàng hóa cảng sông.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Ngày 17 tháng 02 năm 2016, Công ty được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước - Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh theo Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh.

6. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Đường Nước Trong	Ấp Hội An, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. 285 Trần Phú, khu phố Ninh	Sản xuất đường	51,00%	51,00%
Công ty Cổ phần Trà Phí	Thành, phường Ninh Sơn, TP. Tây Ninh.	Sản xuất bao bì	57,14%	57,14%
Công ty Cổ phần Cao su Nước Trong	Ấp Tân Dũng, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.	Sản xuất và kinh doanh chủ yếu là mủ cao su	53,00%	53,00%

Các công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Cụm Công nghiệp Tân Hội	Ấp Hội An, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu	36,67%	36,67%
Công ty Cổ phần Khoai mì Tây Ninh	Tân Bình, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.	Sản xuất tinh bột khoai mì và mạch nha	30,00%	30,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Tapioca Việt Nam	Số 043, ấp Cầu, xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.	Sản xuất, kinh doanh tinh bột khoai mì,...	30,00%	30,00%
Trung tâm Khảo nghiệm và Sản xuất Mía giống Tân Hưng	Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.	Trồng và chăm sóc mía	20,00%	20,00%

Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là Nhà máy Xuất khẩu gạo Tây Ninh, địa chỉ tại ấp Bến, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Công ty được cổ phần hóa từ ngày 17 tháng 02 năm 2016, do vậy số liệu so sánh của năm trước là số liệu của giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến 16 tháng 02 năm 2016.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 91 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 84 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm nay Công ty chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp do vậy năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 17 tháng 02 năm 2016 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ đối với các khoản tiền gửi ngân hàng có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ và giá trị lợi thế thương mại khi xác định giá trị doanh nghiệp. Chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại (lợi thế kinh doanh và giá trị thương hiệu) được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam. Lợi thế thương mại được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Năm nay</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	07 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất (50 năm).

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Chi phí khai hoang đất nông nghiệp

Chi phí khai hoang đất nông nghiệp là toàn bộ chi phí thực tế Công ty đã chi ra, chi phí này được phân khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất (50 năm).

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính từ 10 – 25 năm (năm trước là 08 – 30 năm).

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ bao gồm hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	41.416.086	75.488.760
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.413.246.813	1.064.615.476
Tiền đang chuyển	5.030.000	-
Cộng	1.459.692.899	1.140.104.236

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>405.956.065</i>	<i>251.510.450</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Cụm công nghiệp Tân Hội	332.683.935	165.000.000
Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh	45.900.000	47.000.000
Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công	15.456.000	-
Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa	10.750.000	-
Công ty Cổ phần Khoai mì Nước Trong	1.166.130	39.510.450
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>5.472.335.796</i>	<i>1.380.706.896</i>
Cộng	5.878.291.861	1.632.217.346

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>2.545.034.000</i>	<i>-</i>
Công ty Cổ phần Đường Nước Trong	2.545.034.000	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>75.501.150</i>	<i>-</i>
Cộng	2.620.535.150	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn/dài hạn**4a. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Cho các bên liên quan vay</i>	4.511.702.000	4.511.702.000
Cho Công ty Cổ phần Đường Nước Trong vay với lãi suất 4,62%/năm	2.125.360.000	2.125.360.000
Cho Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh vay với lãi suất 4,62%/năm	2.386.342.000	2.386.342.000
<i>Cho các tổ chức và cá nhân khác vay</i>	-	700.000.000
Cho Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Xây dựng Tây Ninh vay với lãi suất 9%/năm	-	700.000.000
Cộng	4.511.702.000	5.211.702.000

4b. Phải thu về cho vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cho Công ty Cổ phần Đường Nước Trong vay với lãi suất 4,62%/năm	4.250.720.000	6.376.080.000
Cho Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh vay với lãi suất 4,62%/năm	5.965.853.000	8.352.195.000
Cộng	10.216.573.000	14.728.275.000

5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	1.859.453.007	-	4.510.979.892	-
Công ty Cổ phần Đường Nước Trong - Phải thu lãi cho vay	25.366.172	-	665.546.959	-
Công ty cổ phần Đường Nước Trong - Phải thu cổ tức	1.479.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Đường Nước Trong - Phải thu phí quản lý đất	267.193.902	-	-	-
Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh - Phải thu lãi cho vay	87.892.933	-	156.032.933	-
Công ty TNHH Tapioca Việt Nam - Cổ tức được chia	-	-	3.689.400.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.615.345.751	-	8.952.300.617	-
Phải thu về cổ phần hóa	2.360.099	-	3.441.147.865	-
Tiền lãi cho vay	646.716.240	-	5.454.582.257	-
Chi hệ thuế thu nhập cá nhân cho nông dân	729.150.075	-	-	-
Tạm ứng	218.493.367	-	27.764.749	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	18.625.970	-	28.805.746	-
Cộng	3.474.798.758	-	13.463.280.509	-

5b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản ký quỹ dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	8.794.773	-	-	-
Công cụ, dụng cụ	122.717.855	-	234.501.836	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.348.538.701	-	643.835.901	-
Thành phẩm	22.116.718.677	-	3.119.973.565	-
Hàng hóa	6.995.975	-	83.342.467	-
Cộng	26.603.765.981	-	4.081.653.769	-

7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Công cụ, dụng cụ.

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	937.358.207	289.587.419
Lợi thế thương mại	11.258.626.425	12.282.137.915
Cộng	12.195.984.632	12.571.725.334

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	59.222.308.632	38.225.829.267	2.753.549.360	78.570.000	100.280.257.259
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	480.600.000	-	139.939.454	620.539.454
Thanh lý, nhượng bán	(3.785.107.019)	(238.095.238)	-	-	(4.023.202.257)
Số cuối năm	55.437.201.613	38.468.334.029	2.753.549.360	218.509.454	96.877.594.456
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-	-
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	11.049.593.462	8.025.273.294	771.768.595	40.531.283	19.887.166.634
Khấu hao trong năm	1.988.967.632	2.109.772.457	299.573.280	10.478.941	4.408.792.310
Thanh lý, nhượng bán	(1.824.397.806)	(122.423.788)	-	-	(1.946.821.594)
Số cuối năm	11.214.163.288	10.012.621.963	1.071.341.875	51.010.224	22.349.137.350
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	48.172.715.170	30.200.555.973	1.981.780.765	38.038.717	80.393.090.625
Số cuối năm	44.223.038.325	28.455.712.066	1.682.207.485	167.499.230	74.528.457.106
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 49.474.084.801 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Ninh.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Chi phí khai hoang đất nông nghiệp	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	3.210.738.817	-	4.914.450.743	8.125.189.560
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	578.282.368	70.000.000	-	648.282.368
Số cuối năm	3.789.021.185	70.000.000	4.914.450.743	8.773.471.928
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	200.947.956	-	211.426.289	412.374.245
Khấu hao trong năm	54.035.740	-	163.868.450	217.904.190
Số cuối năm	254.983.696	-	375.294.739	630.278.435
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	3.009.790.861	-	4.703.024.454	7.712.815.315
Số cuối năm	3.534.037.489	70.000.000	4.539.156.004	8.143.193.493
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

10. Bất động sản đầu tư

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	18.812.137.470	6.972.849.319	11.839.288.151
Khấu hao trong năm	-	891.871.630	-
Số cuối năm	18.812.137.470	7.864.720.949	10.947.416.521

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Khu chuyên gia	4.651.893.273	3.217.670.449	1.434.222.824
Trạm điện, hệ thống điện	664.203.767	493.031.362	171.172.405
Kho Cảng Bến Kéo	7.566.344.755	2.242.355.337	5.323.989.418
Khu nhà tập thể công nhân	4.786.844.812	1.422.910.444	3.363.934.368
Trụ ATM	202.574.546	120.775.161	81.799.385
Hội quán công nhân	940.276.317	367.978.196	572.298.121
Cộng	18.812.137.470	7.864.720.949	10.947.416.521

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Số đầu năm	497.760.000
Chi phí phát sinh trong năm	1.566.561.822
Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	(1.268.821.822)
Số cuối năm	795.500.000

12. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Đầu tư vào công ty con</i>	80.440.691.206	(6.068.587.800)	80.440.691.206	-
Công ty Cổ phần				
Đường Nước Trong	56.857.137.231	-	56.857.137.231	-
Công ty Cổ phần Trà				
Phí	7.182.945.939	-	7.182.945.939	-
Công ty Cổ phần Cao				
su Nước Trong	16.400.608.036	(6.068.587.800)	16.400.608.036	-
<i>Đầu tư vào công ty liên</i>				
<i>doanh, liên kết</i>	94.231.327.714	(3.852.430.053)	94.231.327.714	-
Công ty Cổ phần Đầu				
tư Hạ tầng Cụm công				
ngiệp Tân Hội	8.358.329.727	(3.852.430.053)	8.358.329.727	-
Công ty Cổ phần				
Khoai mì Tây Ninh	61.676.547.600	-	61.676.547.600	-
Công ty TNHH				
Tapioca Việt Nam	22.996.450.387	-	22.996.450.387	-
Trung tâm Khảo				
nghiệm và Sản xuất				
Mía giống Tân Hưng	1.200.000.000	-	1.200.000.000	-
<i>Đầu tư góp vốn vào</i>				
<i>đơn vị khác</i>	14.602.795.207	-	14.602.795.207	-
Công ty Cổ phần				
Thương mại - Du lịch				
Tây Ninh	3.521.433.830	-	3.521.433.830	-
Công ty TNHH khoai				
mì Nước Trong	11.081.361.377	-	11.081.361.377	-
Cộng	189.274.814.127	(9.921.017.853)	189.274.814.127	-

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Các công ty con và công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	9.921.017.853	-
Số cuối năm	9.921.017.853	-

Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Đường Nước Trong		
Mua hàng hóa	76.209.633.430	496.666.667
Vay	-	4.500.000.000
Lãi cho vay	300.711.874	50.575.415
Lãi vay	-	13.808.219
Cổ tức được chia	1.479.000.000	-
Bán hàng hóa, dịch vụ	611.957.207	637.592.286
Công ty Cổ phần Trà Phí		
Mua bao bì	300.805.470	-
Bán thanh lý tài sản	1.320.000.000	-
Công ty Cổ phần Cao su Nước Trong		
Mua hàng hóa	34.704.410.000	-
Bán hàng hóa	1.154.000	714.193.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Cụm công nghiệp Tân Hội		
Cung cấp dịch vụ	152.555.400	-
Công ty Cổ phần Khoai mì Tây Ninh		
Cung cấp dịch vụ	-	26.883.000
Công ty TNHH Tapioca Việt Nam		
Lợi nhuận được chia	-	3.704.250.000
Trung tâm Khảo nghiệm và Sản xuất mía giống Tân Hưng		
Cho thuê đất	616.245.795	-
Lợi nhuận được chia	789.283.405	-

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho lỗ tính thuế năm 2016 với số tiền là 12.912.538.696 VND.

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>425.071.500</i>	-
Công ty Cổ phần Cao su Nước Trong	5.071.500	-
Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh	420.000.000	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>271.673.909</i>	<i>235.698.004</i>
Cộng	696.745.409	235.698.004

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của bên liên quan</i>	<i>7.588.568.000</i>	-
Công ty Cổ phần Đầu Tư Thành Thành Công	7.588.568.000	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>307.385.700</i>	-
Cộng	7.895.953.700	-

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	88.188.264	-	707.267.902	(688.269.842)	107.186.324	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.560.833.763	-		(2.560.833.763)	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	495.044.927	-	943.352.426	(1.294.781.016)	143.616.337	-
Thuế tài nguyên	14.053.950	-	40.369.760	(48.546.270)	5.877.440	-
Tiền thuê đất	683.666.318	-	3.720.444.054	(4.404.110.372)	-	-
Các loại thuế khác		- 2.098.259	48.546.270	(48.546.270)	-	2.098.259
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	596.465.544	-	7.647.598	(604.113.142)	-	-
Cộng	4.438.252.766	2.098.259	5.467.628.010	(9.649.200.675)	256.680.101	2.098.259

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Gạo và các phụ phẩm của gạo bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã	Không chịu thuế
- Gạo và các phụ phẩm của gạo xuất khẩu	0%
- Gạo và các phụ phẩm của gạo bán cho hộ, cá nhân kinh doanh	05%
- Hàng hóa và dịch vụ khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 22%).

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(10.228.707.291)	797.287.390
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(2.683.831.405)	(3.704.250.000)
Thu nhập tính thuế	(12.912.538.696)	(2.906.962.610)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước ngầm.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	321.333.333	14.000.000
Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công - Chi phí lãi vay	321.333.333	14.000.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	406.573.614	454.586.166
Chi phí lãi vay	126.615.083	259.487.802
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	279.958.531	195.098.364
Cộng	727.906.947	468.586.166

18. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn/dài hạn**18a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan	87.500.000	226.410.656
Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Tân Hội - Tiền trả trước về cho thuê bất động sản đầu tư	87.500.000	226.410.656
Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến tổ chức khác	40.197.000	-
Tiền trả trước về cho thuê tài sản cố định, bất động sản đầu tư	40.197.000	-
Cộng	127.697.000	226.410.656

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

Tiền trả trước về cho thuê bất động sản đầu tư của Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Tân Hội.

19. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	235.130	17.586.968
Bảo hiểm xã hội	4.958.375	121.902.002
Bảo hiểm y tế	891.250	11.982.847
Bảo hiểm thất nghiệp	329.652	3.996.640
Phải trả về cổ phần hóa	231.636.000	10.121.178.560
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	38.000.000	30.000.000
Tiền lương phải trả trước cổ phần hóa	-	228.968.778
Phải trả về thanh lý vườn cao su	502.500.000	6.388.138.911
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	325.489.244	295.714.571
Cộng	1.104.039.651	17.219.469.277

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

20. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn**20a. Vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	13.500.000.000	4.500.000.000
Vay Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh ⁽ⁱ⁾	13.500.000.000	4.500.000.000
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	21.491.913.068	4.416.600.468
Vay ngắn hạn ngân hàng - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Ninh ⁽ⁱⁱ⁾	17.075.312.600	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b)	4.416.600.468	4.416.600.468
Cộng	34.991.913.068	8.916.600.468

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

⁽ⁱ⁾ Vay Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 8%/năm.

⁽ⁱⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Ninh để bổ sung vốn lưu động với hạn mức tín dụng 60.000.000.000 VND với lãi suất theo từng thời điểm giải ngân, thời hạn vay của từng khoản nợ tối đa không quá 05 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản cố định (xem thuyết minh số V.8).

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	31.306.023.850	-	(14.230.711.250)	17.075.312.600
Vay ngắn hạn tổ chức khác	4.500.000.000	13.000.000.000		(4.000.000.000)	13.500.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	4.416.600.468	-	4.416.600.468	(4.416.600.468)	4.416.600.468
Cộng	8.916.600.468	44.306.023.850	4.416.600.468	(22.647.311.718)	34.991.913.068

20b. Vay dài hạn

Khoản vay không có tài sản đảm bảo Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Ninh để phát triển dự án mía đường tỉnh Tây Ninh theo Hợp đồng số 01-2009/HĐTDĐC - VNN với lãi suất 3,7%/ năm và phí cho vay lại 0,2% năm, thời hạn vay kết thúc vào ngày 15 tháng 4 năm 2020.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	4.416.600.468	4.416.600.468
Trên 01 năm đến 05 năm	10.027.208.383	14.443.808.851
Cộng	14.443.808.851	18.860.409.319

Chi tiết số phát sinh về khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	14.443.808.851	18.860.409.319
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(4.416.600.468)	(4.416.600.468)
Số cuối năm	10.027.208.383	14.443.808.851

20c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	1.176.591.120	(406.708.809)	769.882.311
Quỹ phúc lợi	281.831.834	(232.583.224)	49.248.610
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	209.700.000	(209.700.000)	-
Cộng	1.668.122.954	(848.992.033)	819.130.921

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

22. Vốn chủ sở hữu**22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	229.333.901.461	2.997.914.546	17.737.960.193	250.069.776.200
Lợi nhuận trong năm	-	-	797.287.390	797.287.390
Trích lập các quỹ	-	-	(2.848.372.437)	(2.848.372.437)
Xử lý khi cổ phần hóa	64.706.098.539	(2.997.914.546)	(15.686.875.146)	46.021.308.847
Số dư cuối năm trước	<u>294.040.000.000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>294.040.000.000</u>
Số dư đầu năm nay	294.040.000.000	-	-	294.040.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	(10.228.707.291)	(10.637.955.239)
Số dư cuối năm nay	<u>294.040.000.000</u>	<u>-</u>	<u>(10.228.707.291)</u>	<u>283.402.044.761</u>

22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số tiền	Tỷ lệ (%)
Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh	49.986.800.000	17,00
Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh	115.362.600.000	39,23
Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa	127.031.660.000	43,20
Các cổ đông khác	1.658.940.000	0,56
Cộng	<u>294.040.000.000</u>	<u>100,00</u>

Công ty đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

22c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	29.404.000	29.404.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	29.404.000	29.404.000
- Cổ phiếu phổ thông	29.404.000	29.404.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	29.404.000	29.404.000
- Cổ phiếu phổ thông	29.404.000	29.404.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 304,12 USD (số đầu năm là 115,55 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	111.869.578.992	1.419.514.277
Doanh thu bán thành phẩm	39.781.366.873	1.436.758.809
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.396.247.161	217.240.524
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	11.187.771.092	733.955.578
Doanh thu khác	629.093.572	-
Cộng	165.864.057.690	3.807.469.188

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty con, công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.12, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh		
Bán hàng hóa, thành phẩm	12.646.578.477	-
Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa		
Bán hàng hóa	46.227.892.858	-

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản hàng bán bị trả lại.

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	111.098.607.867	1.376.478.255
Giá vốn của thành phẩm đã bán	40.977.097.648	1.355.967.130
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	7.524.596.915	-
Giá vốn khác	-	5.317.201
Các khoản chi phí vượt mức bình thường khác được tính trực tiếp vào giá vốn	-	974.009.318
Cộng	159.600.302.430	3.711.771.904

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	32.150.039	107.264.246
Lãi tiền cho vay	736.881.591	103.862.795
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.894.548.000	3.704.250.000
Lợi nhuận được chia từ Hợp đồng hợp tác kinh doanh (*)	789.283.405	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	111.875.436	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	761.338	-
Cộng	3.565.499.809	3.915.377.041

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (*) Lợi nhuận được chia từ Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh về việc thành lập Trung tâm Khảo nghiệm và Sản xuất Mía giống Tân Hưng. Tổng doanh thu và tổng chi phí được chia cho Công ty Cổ phần Mía đường Tây Ninh theo tỷ lệ góp vốn 20% lần lượt là 2.118.941.200 VND và 1.329.657.795 VND.

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.347.058.891	123.839.138
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	14.948.926	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	14.850.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	9.921.017.853	-
Cộng	12.283.025.670	138.689.138

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	592.186.460	-
Chi phí vật liệu, bao bì	6.115.569	-
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	12.837.135	17.769.955
Chi phí dịch vụ mua ngoài	671.538.638	22.850.805
Các chi phí khác	456.508.951	25.572.400
Cộng	1.739.186.753	66.193.160

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.057.769.268	1.318.820.313
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.164.681.913	18.558.252
Chi phí khấu hao tài sản cố định	409.479.496	196.667.778
Thuế, phí và lệ phí	424.762.115	706.503.380
Chi phí dịch vụ mua ngoài	671.350.824	130.798.915
Các chi phí khác	405.468.051	588.368.302
Cộng	6.133.511.667	2.959.716.940

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu thanh lý vườn cây cao su	835.503.250	-
Thu nhập khác	87.704.021	60.806.458
Cộng	923.207.271	60.806.458

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	406.380.663	-
Chi phí khác	7.647.598	109.994.155
Cộng	414.028.261	109.994.155

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	132.948.287.113	2.793.942.472
Chi phí nhân công	8.233.295.619	1.466.223.859
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.518.568.130	680.546.828
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.561.388.662	343.089.373
Chi phí khác	1.949.252.164	1.282.342.443
Cộng	154.210.791.688	6.566.144.975

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	170.591.000	170.591.000
Trên 01 năm đến 05 năm	440.197.000	750.985.000
Trên 05 năm	-	-
Cộng	610.788.000	921.576.000

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 307.584.500 VND (năm trước là 95.542.857 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa	Công ty góp vốn
Công ty Cổ phần Đường Nước Trong	Công ty con
Công ty Cổ phần Trà Phí	Công ty con
Công ty Cổ phần Cao su Nước Trong	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Cụm Công nghiệp Tân Hội	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Khoai mì Tây Ninh	Công ty liên kết
Công ty TNHH Tapioca Việt Nam	Công ty liên kết
Trung tâm Khảo nghiệm và Sản xuất Mía giống Tân Hưng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công	Công ty có liên quan
Công ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công	Công ty có liên quan
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Công ty có liên quan
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	Công ty có liên quan

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.12 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công		
Lãi cho vay	408.533.711	-
Chi phí lãi vay	842.999.994	-
Thanh lý tài sản	350.000.000	-
Chi phí thuê kho	332.445.141	-
Vay	13.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công		
Bán thành phẩm	101.854.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công		
Cung cấp dịch vụ	1.060.338.636	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công		
Bán hàng hóa, thành phẩm	11.496.620.952	-
Mua dịch vụ	78.078.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công		
Mua dịch vụ	140.377.273	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.3, V.4, V.5, V.14, V.15, V.17 và V.18.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

3. Thay đổi ước tính kế toán

Năm nay Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thay đổi thời gian khấu hao bất động sản đầu tư (xem thuyết minh số IV.11). Ban Tổng Giám đốc Công ty tin rằng việc áp dụng thời gian khấu hao mới sẽ phản ánh chính xác hơn hiệu suất sử dụng tài sản cố định của Công ty. Nếu thời gian khấu hao trước đây được tiếp tục sử dụng, chi phí khấu hao năm nay sẽ giảm đi 410.430.640 VND.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Tây Ninh, ngày 28 tháng 02 năm 2017


Nguyễn Thị Hồng Yến
Người lập biểu


Võ Công Minh
Kế toán trưởng


Nguyễn Phong Phú
Phó Tổng Giám đốc

